

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27/7/2018.

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phan Thị Kim Thoa**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Cao Châu Tiếp**.

2. Ông **Lê Văn Tám**.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Ngô Lê Quế Thanh**, cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Liễu**, kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 184/2018/TLST-HNGĐ ngày 04/6/2018 về tranh chấp: “Xin ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/7/2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông **Dương Tấn P**, sinh năm 1981. (Có mặt)

- Địa chỉ: ấp Q, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

* *Bị đơn:* Bà **Lê Thị M**, sinh năm 1971. (Có mặt)

- Địa chỉ: Ấp Q, xã T, thị xã C Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Dương Tấn P trình bày:*

Tôi và bà Lê Thị M chung sống như vợ chồng từ năm 2000, không có đăng ký kết hôn, sau khi cưới vợ chồng ở bên nhà tôi, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng khoảng một năm trở lại đây thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cãi, nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Mặc dù đã nhiều lần hàn gắn nhưng không được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng tôi đã ly thân từ tháng 5/2017 đến nay. Nay tôi yêu cầu xin ly hôn với bà M.

- Về con chung: có 01 con chung tên Dương Thị Quỳnh N, sinh ngày 13/3/2005 hiện do bà M nuôi dưỡng, sau khi ly hôn tôi đồng ý để bà M tiếp tục nuôi dưỡng con chung, tôi không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn bà Lê Thị M trình bày:*

Nguyên tôi và ông Dương Tấn P là vợ chồng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Mặc dù đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Chính vì vậy tôi đồng ý ly hôn với ông Dương Tấn P.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Dương Thị Quỳnh N, sinh ngày 13/3/2005, tôi đồng ý nuôi dưỡng con chung sau khi vợ chồng ly hôn và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có không yêu cầu Tòa án giải quyết

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân theo đúng pháp luật tố tụng.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: ông P, bà M đã thống nhất thỏa thuận ly hôn, về hôn nhân đề nghị HĐXX không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông P và bà M, giao con chung là Dương Thị Quỳnh N, sinh ngày 13/3/2005 cho bà Lê Thị M chăm sóc nuôi dưỡng, ông P không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không xem xét do các đương sự không có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Đây là quan hệ tranh chấp “Xin ly hôn” theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Dương Tấn P và bà Lê Thị M trình bày thống nhất ông bà xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2000, không có đăng ký kết hôn. Như vậy, theo quy định pháp luật thì ông Dương Tấn P và bà Lê Thị M phải có nghĩa vụ đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, tính đến thời điểm hiện nay, ông P và bà M vẫn không đăng ký kết hôn. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa ông P và bà M đã vi phạm Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình, nên quan hệ giữa ông Dương Tấn P và bà Lê Thị M không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Về con chung: Có 01 con chung tên Dương Thị Quỳnh N, sinh ngày 13/3/2005, ông P và bà M thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu Như cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, ông P không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, sự thỏa thuận của ông P và bà M về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của cháu Như và khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: ông P và bà M thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Ông Dương Tấn P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét ý kiến Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, 15, 51, 56, 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Dương Tấn P và bà Lê Thị M.

- Về con chung: Giao con chung tên Dương Thị Quỳnh N, sinh ngày 13/3/2005 cho bà Lê Thị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông Dương Tấn P không phải cấp dưỡng nuôi con do bà M không có yêu cầu và ông P có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Dương Tấn P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Ông đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo các biên lai thu số 0001580, ngày 29/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, cần trừ nên xem như ông P đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

Ông Dương Tấn P và bà Lê Thị M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Phan Thị Kim Thoa